|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 461/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016;**

**nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch năm 2017 tỉnh Hà Tĩnh**

 *(Báo cáo của UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016**

**I. Kế hoạch huy động vốn đầu tư phát triển năm 2016**

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới phục hồi chậm, kinh tế trong nước vẫn còn không ít khó khăn thách thức, nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tiến độ xây dựng và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn kéo dài, ảnh hưởng đến việc phân bổ và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2016. Kế hoạch tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh dự kiến đạt 66.350 tỷ đồng; bao gồm:

1. Nguồn vốn khu vực Nhà nước: 11.200 tỷ đồng (chiếm 16,88% tổng nguồn), bao gồm:

1.1. Ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ: 7.702,254 tỷ đồng, trong đó:

a. Nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 2.910,555 tỷ đồng.

b. Các nguồn vốn do địa phương quản lý: 4.791,699 tỷ đồng.

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ (bao gồm các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn ODA)[[1]](#footnote-1): 2.720,299 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách XDCB tập trung, tiền sử dụng đất, nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các đề án, chính sách)[[2]](#footnote-2): 2.071,4 tỷ đồng.

1.2. Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước, vốn vay và các khoản huy động khác: 3.497,746 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước (bao gồm vốn của tổ chức, doanh nghiệp tư nhân trong nước và vốn của dân cư)[[3]](#footnote-3): 14.200 tỷ đồng (chiếm 21,4% tổng nguồn).

3. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI): 40.950 tỷ đồng, tương đương 1.950 triệu USD (chiếm 61,72% tổng nguồn).

**II. Khả năng huy động các nguồn vốn:**

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 dự kiến huy động là 42.821,124 tỷ đồng, bằng 64,54% kế hoạch, bao gồm:

1. Nguồn vốn khu vực Nhà nước: 8.623,326 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch, bao gồm:

1.1. Ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ: 6.956,783 tỷ đồng, bằng 93,75% kế hoạch, trong đó:

a. Nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 1.750,722 tỷ đồng, bằng 60,15% kế hoạch.

b. Các nguồn vốn do địa phương quản lý: 5.469,32 tỷ đồng, bằng 114,1% kế hoạch, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ (bao gồm các Chương trình mục tiêu, nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ứng trước ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách Trung ương bổ sung trong năm, trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn ODA)[[4]](#footnote-4): 2.984,564 tỷ đồng, bằng 110,28% kế hoạch.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách XDCB tập trung; tiền sử dụng đất; nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho các đề án, chính sách; nguồn các năm trước kéo dài sang; các nguồn vốn bổ sung trong năm; ngân sách huyện, xã,..)[[5]](#footnote-5): 2.306,44 tỷ đồng, bằng 119,1% kế hoạch huy động.

1.2. Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước, vốn vay và các khoản huy động khác: 1.402,284 tỷ đồng, bằng 40,1% kế hoạch.

2. Nguồn vốn doanh nghiệp tư nhân trong nước và dân cư: 11.031,072 tỷ đồng, bằng 77,68% kế hoạch[[6]](#footnote-6).

3. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI): 23.166,726 tỷ đồng (tương đương 1.053,33 triệu USD), bằng 56,57% kế hoạch đầu năm.

**III. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn**

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016, UBND tỉnh đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện, quán triệt kế hoạch, nhiệm vụ tháng tiếp theo và ban hành các Văn bản[[7]](#footnote-7) chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu. Nghiêm khắc phê bình, thực hiện điều chuyển nguồn vốn đối với các chủ đầu tư/dự án giải ngân không đạt yêu cầu[[8]](#footnote-8),... theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đấy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016.

Giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 11 tháng đầu năm đạt 38.064,089 tỷ đồng, bằng 57,37% kế hoạch đầu năm, giảm 51,3% so với cùng kỳ năm 2015; dự kiến cả năm 42.821,124 tỷ đồng, đạt 64,54% kế hoạch cả năm. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

**1. Vốn khu vực Nhà nước:** Giá trị thực hiện 11 tháng đạt 6.223,496 tỷ đồng, bằng 55,57% kế hoạch; dự kiến thực hiện cả năm 8.623,326 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ: Giá trị thực hiện 11 tháng đạt 4.311,007 tỷ đồng, giải ngân đạt 5.054,926 tỷ đồng, bằng 70% kế hoạch năm, trong đó nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đạt 784,902 tỷ đồng, giải ngân đạt 1.019,749 tỷ đồng, bằng 58,21% kế hoạch vốn giao; nguồn ngân sách do địa phương quản lý thực hiện đạt 3.526,805 tỷ đồng, giải ngân đạt 4.035,177 tỷ đồng, bằng 73,78% kế hoạch vốn giao. Dự kiến cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Vốn vay, vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước và huy động khác: Giá trị thực hiện và giải ngân 11 tháng đầu năm đạt 1.285,427 tỷ đồng, bằng 36,75% kế hoạch, dự kiến cả năm đạt 1.402,284 tỷ đồng, bằng 40,1% kế hoạch cả năm.

**2. Vốn khu vực ngoài nhà nước:** Giá trị thực hiện và giải ngân 11 tháng đạt 10.111,816 tỷ đồng, bằng 71,21% kế hoạch; dự kiến cả năm đạt 11.031,072 tỷ đồng, bằng 77,68 kế hoạch đầu năm, trong đó:

- Vốn của tổ chức, doanh nghiệp: Giá trị thực hiện và giải ngân 11 tháng đạt 4.042,884 tỷ đồng, bằng 58,6% kế hoạch; dự kiến cả năm 4.218,662 tỷ đồng, bằng 61,14% kế hoạch.

- Vốn của dân cư: Giá trị thực hiện và giải ngân 11 tháng đạt 6.068,932 tỷ đồng, bằng 83,14% kế hoạch; dự kiến cả năm đạt 6.812,41 tỷ đồng, bằng 93,32% kế hoạch.

**3. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):** Giá trị thực hiện và giải ngân 11 tháng đạt 21.611,92 tỷ đồng, bằng 52,78% kế hoạch; dự kiến cả năm đạt 23.166,726 tỷ đồng, bằng 56,57% kế hoạch.

*(Chi tiết có Phụ lục 01, 02 kèm theo)*

Việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển năm 2016 gặp nhiều khó khăn, dự kiến khả năng huy động và giải ngân không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

*\* Vốn khu vực nhà nước:*

- Nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn huy động đạt thấp (bằng 60,15% kế hoạch), do Chính phủ thực hiện thắt chặt đầu tư công đã ảnh hưởng đến khả năng huy động các nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ đầu tư qua Bộ, ngành.

- Nguồn vốn do địa phương quản lý: Khả năng huy động đạt cao so với kế hoạch[[9]](#footnote-9) (tăng 14,1%); tập trung bố trí thanh toán nợ đọng XDCB và chuyển tiếp các dự án (chiếm trên 90% tổng vốn kế hoạch giao); chỉ dành khoảng 10% cho các dự án khởi công mới, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án bổ sung từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

- Tỷ lệ giải ngân vốn Ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ 11 tháng đạt thấp, bằng 70% kế hoạch, tập trung chủ yếu ở các nguồn: Trái phiếu Chính phủ (58,96%), vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn (58,21%), ngân sách tỉnh các năm trước kéo dài sang (43,83%), với các nguyên nhân chủ yếu:

+ Các dự án sử dụng vốn NSTW, TPCP có tiến độ giao kế hoạch vốn chậm, do quá trình rà soát, hoàn thiện thủ tục đầu tư mất nhiều thời gian. Trong đó, nguồn NSTW hỗ trợ có mục tiêu giao vốn qua 3 đợt, đến tháng 8/2016 mới giao hết kế hoạch vốn; vốn trái phiếu Chính phủ giao vốn qua 2 đợt, tháng 11/2016 mới giao vốn đợt 2; vốn NSTW các năm trước kéo dài đến tháng 10/2016 mới có quyết định giao.

+ Trong thời gian đầu, các Văn bản hướng dẫn Luật và Nghị định về đầu tư còn bất cập, chồng chéo, chưa rõ ràng, chậm ban hành dẫn đến quá trình triển khai thủ tục đầu tư các dự án còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng (như: thẩm quyền trình phê duyệt dự án đầu tư vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau; thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự toán chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công trong nội dung văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng chưa rõ ràng,..).

+ Chất lượng hồ sơ thanh toán vốn đầu tư chưa đạt yêu cầu, chưa theo kịp các quy định mới được ban hành dẫn đến phải hoàn thiện, chỉnh sửa trong khi chủ đầu tư chưa tập trung nghiên cứu, cập nhật và đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ.

+ Tiến độ thi công một số dự án còn chậm do: vướng mắc trong công tác GPMB; một số đơn vị thi công thiếu tích cực, thi công cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết.

 Ngoài những nguyên nhân chung nêu trên, đối với nguồn vốn ngân sách địa phương và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân chậm còn do: nhiều quy định mới về quản lý đầu tư được ban hành và triển khai thực hiện trong kế hoạch năm 2016, trong khi sự thích ứng của các ngành, các cấp và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án còn chậm nên quá trình triển khai gặp nhiều vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục đầu tư, ảnh hưởng đến việc giải ngân nguồn vốn như: (1) Thời hạn phê duyệt dự án đầu tư được quy định chặt chẽ không như các năm trước (đối với các dự án khởi công mới phải được phê duyệt dự án đầu tư trước 31/3/2016), nhưng các chủ đầu tư vẫn còn tư duy theo cách làm cũ, chưa tập trung hoàn thiện hồ sơ đúng thời gian quy định[[10]](#footnote-10); (2) Riêng đối với các Chương trình MTQG, ngay từ đầu năm tỉnh đã chủ động hướng dẫn, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai các thủ tục cần thiết (trong khi Trung ương chưa có hướng dẫn), nhưng việc triển khai ở cấp huyện, xã còn lúng túng do chưa nắm rõ các quy trình thủ tục theo quy định; phê duyệt sai thẩm quyền, bỏ qua hồ sơ thủ tục (phê duyệt chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn),… dẫn đến nhiều dự án giải ngân không đạt kế hoạch.

*\* Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài* có tỷ lệ huy động và giải ngân không đạt kế hoạch đề ra do tình hình kinh tế trong nước nói chung, của tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn và ảnh hưởng của sự cố môi trường; trong đó: Vốn của tổ chức, doanh nghiệp tư nhân trong nước và dân cư bằng 77,68% kế hoạch; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (chiếm trên 61% vốn đầu tư toàn xã hội) giảm mạnh[[11]](#footnote-11), đạt 23.166,726 tỷ đồng, bằng 56,57% kế hoạch.

**IV. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản**

Trên cơ sở rà soát nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3137/BKHĐT-TH ngày 22/5/2015 thì đến hết 31/12/2015 trên địa bàn toàn tỉnh còn 381 dự án cấp tỉnh quyết định đầu tư có tổng khối lượng hoàn thành chưa có vốn thanh toán là 1.797,031 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ đọng XDCB đến hết 31/12/2014 còn lại chưa bố trí vốn thanh toán là 149 dự án, số tiền 477,78 tỷ đồng.

- Khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành phát sinh trong năm 2015 chưa có nguồn để thanh toán: 232 dự án, số tiền 1.319,251 tỷ đồng.

Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí thanh toán nợ đọng XDCB và khối lượng hoàn thành đến 31/12/2015 chưa có vốn thanh toán cho 285 dự án, tổng số tiền là 1.431,990 tỷ đồng; trong đó: Thanh toán nợ XDCB cho 125 dự án, số tiền 423,436 tỷ đồng; thanh toán khối lượng hoàn thành đến 31/12/2015 cho 160 dự án, số tiền 1.008,554 tỷ đồng.

Với phương án dự kiến như trên, nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31/12/2014 và khối lượng hoàn thành đến 31/12/2015 của các dự án cấp tỉnh quyết định đầu tư nằm trong tầm kiểm soát.

**V. Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư; giám sát, đánh giá đầu tư**

- Về thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Đã tổ chức thẩm định, phê duyệt 50 hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, với tổng mức đầu tư là 1.770.159 triệu đồng, cắt giảm 401.185 triệu đồng so với tổng mức đầu tư do chủ đầu tư trình.

Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ. Các dự án khởi công mới sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2016 phải được Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn, HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2017- 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục; các chủ đầu tư, ban quản lý dự án đang rà soát quy mô, sắp xếp thứ tự ưu tiên phù hợp với khả năng nguồn vốn đề xuất HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Về thẩm định, phê duyệt dự án: Đã phê duyệt 60 dự án, tổng mức đầu tư trình 4.051.919 triệu đồng từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Việc thẩm định, phê duyệt dự án được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ (Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015); theo đó, việc thẩm định dự án đầu tư được thực hiện tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của cơ quan thẩm định và gửi cơ quan tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư đáp ứng mục tiêu, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

- Về thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: đã tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho 150 công trình với 492 gói thầu, giá trị dự toán được duyệt 1.650.682 triệu đồng, giá gói thầu 1.645.285 triệu đồng.

Công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và các thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đội ngũ cán bộ tham gia trong lĩnh vực đấu thầu được cấp chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, đã chuyên môn hoá công tác đấu thầu.

Các gói thầu được áp dụng theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Qua đó đã khuyến khích được các nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực tham gia dự thầu. Trên cơ sở nguồn vốn được bố trí và phương án huy động nguồn vốn (đối với gói thầu chưa bố trí đủ vốn), các gói thầu được xác định với quy mô hợp lý, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đối với những gói thầu cấp bách, cần triển khai ngay nhưng chưa được bố trí vốn phải được sự đồng ý chủ trương của UBND tỉnh trước khi triển khai thực hiện.

- Về quyết toán dự án hoàn thành: Đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán 209 dự án và hạng mục công trình hoàn thành, với tổng giá trị quyết toán là 2.685,91 tỷ đồng, giảm so với dự toán được duyệt 312,978 tỷ đồng, giảm so với giá trị đề nghị quyết toán 22,293 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi vào ngân sách 6,89 tỷ đồng. Công tác quyết toán vốn đầu tư đã được chủ đầu tư quan tâm; tuy nhiên, chất lượng hồ sơ trình quyết toán còn thấp, hồ sơ bổ sung, giải trình chậm; sự phối hợp của chủ đầu tư trong quá trình thẩm tra, thống nhất số liệu chưa cao dẫn đến tình trạng quyết toán vẫn còn chậm.

- Về kết quả thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư: Việc tổng hợp báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư đã tuân thủ theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; nội dung báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng (Báo cáo số 598/BC-SKHĐT ngày 22/8/2016) đã phản ánh đầy đủ các nội dung của mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thông qua giám sát, đánh giá đầu tư, đã từng bước chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tích cực, đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành; hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được lập đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, chất lượng hồ sơ dự án đã được nâng lên. Tình trạng chậm tiến độ xây dựng các công trình từng bước được khắc phục. Nguyên nhân của tình trạng chậm tiến độ chủ yếu do khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; do năng lực của Chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu,...

**VI. Tiến độ triển khai một số dự án lớn, trọng điểm**

**1. Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh**

Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương có vốn đăng ký giai đoạn 1 (sau khi điều chỉnh) là 10,687 tỷ USD. Đến nay, các hạng mục phụ trợ và hạng mục chính đã cơ bản hoàn thành, tiến độ của dự án đạt 99,40%, số vốn đầu tư đã thực hiện là 10,085 tỷ USD, đạt 94,37% tổng vốn đăng ký. Cụ thể:

- Cảng Sơn Dương: Đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 10 cầu cảng, trong đó 05 cầu cảng hoạt động chính thức và 05 cầu cảng khai thác tạm thời, với công suất bốc dỡ hàng hỗn hợp 2.100 tấn/h; bốc dỡ đá vôi 1.600 tấn/h; các bến xuất sản phẩm bốc dỡ 500 tấn/h.

- Nhà máy nhiệt điện: Tổng tiến độ hoàn thành 98,80%, bao gồm 05 tổ máy, trong đó 02 tổ máy đốt than đã đi vào khai thác hoạt động.

- Lò cao số 01 đã xây dựng hoàn thành 100%, đang hoàn thiện thủ tục để tiến hành đốt lửa; Lò cao số 02 Hoàn thành trên 85,2% khối lượng công việc và dự kiến tháng 12/2016 sẽ hoàn thiện công tác xây dựng và lắp đặt.

- Xưởng thiêu kết: Đã xây dựng hoàn thành 98,2%.

- Xưởng luyện Coke: đã hoạt động vào ngày 25/11/2015.

- Xưởng luyện thép: Đã xây dựng hoàn thành 99,5%.

- Lò vôi: Đã xây dựng hoàn thành.

- Xưởng cán nóng: Đã hoàn thành và chạy thử từ ngày 25/12/2015.

- Xưởng cán thép: Đã hoàn thành 100% và chạy thử từ ngày 21/3/2016.

- Xưởng tách khí (Oxygen, Argon lỏng): Hoàn thành và đưa vào sản xuất ngày 20/10/2015.

- Các công trình công cộng và công trình phụ trợ được xây dựng đồng bộ, hiện đại và đã đưa vào khai thác sử dụng.

Như vậy, hầu hết các hạng mục của dự án cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, do sự cố môi trường nên hiện nay dự án đang tạm dừng hoạt động để khắc phục các sai phạm. Dự kiến thời gian khắc phục đến hết quý I/2017 và phấn đấu đưa nhà máy vào hoạt động từ quý II/2017.

**2. Dự án Hệ thống cấp nước cho KKT Vũng Áng**:

Dự án do Công ty CP đầu tư và phát triển Vũng Áng làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 4.415.380 triệu đồng. Các hạng mục của dự án được triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng tiến độ, vốn đầu tư thực hiện đến nay đạt 2.354,093 tỷ đồng, trong đó:

- Nhà máy nước giai đoạn 1 công suất 40.000 m3/ngày đêm đã hoàn thành, đảm bảo cấp nước cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I hoạt động.

- Các hạng mục kênh dẫn, tuynel, đập dâng Lạc Tiến đã hoàn thành vào ngày 01/02/2015, đủ điều kiện cung cấp nước 275.000m3/ngày đêm cho Khu kinh tế Vũng Áng;

- Hồ chứa nước Rào Trổ: Đào đắp 2.550.000m3/3.900.000m3 đất (đạt 65%), đổ bê tông gia cố mái thượng lưu đập 5.400m3/28.000m3 (đạt 19%);

- Tràn xả lũ: Phần đào đất đá móng tràn và cống lấy nước dưới đập đã cơ bản hoàn thành, phần bê tông tràn xả lũ thi công bê tông lót móng; cống lấy nước dưới thân đập đạt khoảng 96% khối lượng; cống ngăn mặn, giữ ngọt, thoát lũ (bara) Kỳ Hà đã hoàn thành công tác hút cát san lấp mặt bằng phục vụ thi công, đúc và thử nghiệm cọc bê tông cốt thép móng. Hiện tại đang tạm ngừng thi công do vướng mắc mặt bằng (01 hộ thuộc giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đang dừng lại để xây dựng lại kế hoạch, lộ trình thực hiện cống ngăn mặn, giữ ngọt Kỳ Hà).

**3. Trung tâm điện lực Vũng Áng:**

*3.1. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:* Tổng mức đầu tư 1,595 tỷ USD, gồm 02 tổ máy đã đi vào hoạt động và phát điện thương mại từ năm 2015. 10 tháng 2016 sản lượng điện sản xuất đạt 2,557 tỷ kWh; nộp ngân sách nhà nước đạt 57.070 triệu đồng. Riêng sự cố máy phát Tổ máy số 1 vào ngày 24/11/2015 (sự cố hỏng trục rotor máy phát Tổ máy số 1) đã được khắc phục, sửa chữa, hoạt động trở lại và phát điện thương mại từ ngày 07/9/2016.

*3.2. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2:* Tổng mức đầu tư 2,187 tỷ USD, công suất 1.200 MW, đầu tư theo hình thức BOT. Do liên doanh Tập đoàn Mitsubishi (Nhật bản) và Công ty Oneenergy Asia (Hồng Kông) làm chủ đầu tư, hiện đang hoàn tất các nội dung đàm phán cuối cùng để ký hợp đồng BOT với Bộ Công thương. Dự án dự kiến sẽ được cấp giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư trong quý I/2017 và khởi công xây dựng vào tháng 3/2017.

*3.3. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 3.1 và 3.2:* Đã được Chính phủ chấp thuận cho Tập đoàn Samsung C&T làm Chủ đầu tư theo hình thức BOT, có tổng mức đầu tư ước tính 2,2 tỷ USD. Hiện tại Nhà đầu tư đã hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đang xin ý kiến của Bộ Công thương để tiến hành các thủ tục đàm phán hợp đồng.

**4. Các dự án bến cảng thuộc Cảng Vũng Áng:**

*4.1. Bến số 01 và số 02 của Công ty CP Cảng Vũng Áng Việt - Lào:* Hoàn thành và đi vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả kinh tế cao. Lượng hàng hóa 10 tháng đầu năm 2016 đạt 1,546 triệu tấn, dự kiến cả năm 2016 lượng hàng hóa tổng hợp đạt 1,873 triệu tấn; nộp ngân sách nhà nước 9.163 triệu đồng.

*4.2. Bến số 3 của Công ty CP Cảng Vũng Áng Việt - Lào:* Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 26/8/2015, với số vốn đăng ký đầu tư 999,9 tỷ đồng; gồm các hạng mục: bến cập tàu; khu nước trước bến; kè gầm bến dài; bãi chứa hàng; bãi chứa hàng container; hệ thống đường trong cảng; hạ tầng kỹ thuật, các công trình phụ trợ khác. Hiện dự án đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; bên cạnh đó, Chủ đầu tư đang gấp rút hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát, dự kiến sẽ hoàn thiện vào tháng 12/2016 và đến đầu quý I/2017 sẽ triển khai thi công.

*4.3. Bến số 4 của Công ty CP Cảng Hoành Sơn:* Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 18/8/2015 (điều chỉnh lần 1 ngày 19/4/2016), với số vốn đăng ký đầu tư 1.410,392 tỷ đồng. Dự án khởi công ngày 04/10/2015; hiện đang thi công hạng mục Bến cập tàu, nạo vét luồng và san lấp mặt bằng cảng trong phạm vi mặt bằng đã bàn giao 19,4 ha; phần diện tích bị ảnh hưởng còn lại đang thực hiện bồi thường, GPMB. Giá trị khối lượng xây lắp đến nay đạt 120 tỷ đồng.

*4.4. Bến cảng số 5, 6 của Công ty TNHH cảng Phoenix Vũng Áng:* Được Bộ Giao thông Vận tải đồng ý chủ trương thực hiện dự án vào ngày 11/11/2015 và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã cấp chứng nhận đầu tư ngày 29/01/2016 với tổng mức đầu tư 93,97 triệu USD; dự án đầu tư xây dựng 02 bến cảng tổng hợp (1,35ha), bến container tiếp nhận tàu 05 vạn tấn với công suất bốc xếp 6 triệu tấn/năm; khu kho bãi diện tích 10,85ha. Hiện tại, Chủ đầu tư đã thuê đơn vị tư vấn Tediport hoàn thiện hồ sơ thiết kế để triển khai các bước đầu tư, đồng thời đang thực hiện bồi thường, GPMB. Dự kiến tháng 3/2017 sẽ khởi công xây dựng và hoàn thành vào tháng 4/2018.

**5. Dự án Khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê:**

*- Đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê:*

Dự án được phê duyệt năm 2008 do Công ty cổ phần sắt Thạch Khê làm chủ đầu tư. Hiện nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành hồ sơ điều chỉnh dự án và được Bộ Công Thương thẩm định, trong đó công suất giai đoạn 1 là 5 triệu tấn/năm, giai đoạn 2 là 10 triệu tấn/năm; tuổi thọ mỏ là 52 năm; tổng mức đầu tư 14.517,2 tỷ đồng (giai đoạn I: 6.777,4 tỷ đồng; giai đoạn II: 7.739,8 tỷ đồng); nguồn vốn bao gồm vốn góp của các cổ đông 30%, vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 70%.

Về triển khai thực hiện dự án: Đến tháng 7/2011 Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện thử nghiệm công nghệ và bóc đất tầng phủ 12,7 triệu m3; đầu tư xe vận tải và một số thiết bị, xây dựng các công trường phân xưởng, công trình bảo vệ môi trường; Thực hiện khảo sát thăm dò bổ sung về địa chất thủy văn và địa chất công trình. Theo báo cáo của chủ đầu tư thì tổng kinh phí đầu tư cho dự án đến nay đạt 1.797,265 tỷ, trong đó giá trị đầu tư xây dựng: 1.372,184 tỷ đồng; giá trị thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư và các công trình thuộc đề án 946 đạt 425,08 tỷ đồng.

*- Đối với dự án Nhà máy phôi thép 2 triệu tấn:* Chủ đầu tư đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Dự án để báo cáo Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan để thẩm định, phê duyệt.

Về việc xem xét triển khai các dự án: Hiện nay, Chủ đầu tư đang đề nghị tỉnh xem xét cho khởi động lại dự án khai thác mỏ sắt và giãn thời gian triển khai dự án luyện thép sau năm 2020. Tuy nhiên, đây là dự án lớn, phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động lớn đến môi trường và các vấn đề xã hội khác. Vì vậy, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Công Thương và các ngành chức năng tổ chức rà soát, đánh giá khách quan, khoa học các tác động về kinh tế, môi trường, xã hội để có cơ sở xem xét trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục triển khai dự án.

**6. Khu nhà ở thí điểm cho công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:**

Dự án do Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 1.182,356 tỷ đồng, bao gồm 03 hạng mục chính:

- Hạ tầng kỹ thuật: giai đoạn 1 (san nền, giao thông và các công trình trên tuyến) đã hoàn thành; giai đoạn II (Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cổng, hàng rào, sân vườn, đài phun nước, cây xanh, chiếu sáng công cộng, 02 trạm biến áp, hệ thống thông tin liên lạc) hoàn thành 81% khối lượng công việc.

- Hạ tầng xã hội: Đã hoàn thành 85% khối lượng. Dự kiến từ tháng 2/2017 trở đi sẽ đưa lần lượt các công trình đưa vào sử dụng.

- Các block nhà cao tầng: Đã hoàn thành 04 block nhà 5 tầng đưa vào sử dụng, đáp ứng được 1.200 chổ ở, đã được UBND tỉnh chấp thuận giá cho thuê. Tuy nhiên tỷ lệ thuê phòng còn thấp (159/338 phòng được thuê).

**7. Dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang**

Tổng mức đầu tư của dự án giai đoạn 1 là 6.265 tỷ đồng, gồm 3 hợp phần:

- Hợp phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư tổng mức đầu tư 1.835,173 tỷ đồng. Đến nay, kết quả thực hiện đạt 90% khối lượng. Tiểu hợp phần 02 đã được chấp thuận điều chỉnh bổ sung tổng mức đầu tư (kế hoạch 2016 đã được bổ sung 277,827 tỷ đồng) hiện đang triển khai các hạng mục còn lại; tiến độ triển khai chậm, đến nay mới giải ngân 71,292 tỷ đồng, tương đương 25,66% kế hoạch.

- Hợp phần Hệ thống kênh (tổng mức đầu tư 1.380 tỷ đồng): Đến nay thực hiện đạt 70% khối lượng được duyệt. Tổng vốn đã được bố trí 1.380 tỷ đồng, giải ngân đạt 1.099 tỷ đồng.

- Hợp phần đầu mối hồ chứa nước Ngàn Trươi (tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 3.050 tỷ đồng): đã hoàn thành các hạng mục đường thi công và đường quản lý kết hợp thi công, khu quản lý, đường điện cao thế và các trạm biến áp phục vụ thi công đập chính, mặt bằng tràn xã lũ; Hoàn thành tuy nen lấy nước số 1 dài 246m đảm bảo dẫn dòng phục vụ thi công đập chính; tuy nen lấy nước số 2 dài 140m đã cơ bản hoàn thành. Tiến độ hoàn thành tất cả các hạng mục đạt 70% khối lượng.

Dự án đầu tư giai đoạn 2 đầu tư xây dựng hệ thống kênh có tổng mức đầu tư là 1.500 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch trung hạn 500 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Hiện nay đang tiến hành làm các thủ tục đầu tư theo quy định để triển khai thực hiện dự án.

**8. Dự án cống Đò Điệm và hệ thống kênh trục sông Nghèn**

Dự án có tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh là 1.277 tỷ đồng, trong đó:

- Cống Đò Điệm: có tổng mức đầu tư 175,3 tỷ đồng, đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Hệ thống kênh trục sông Nghèn có tổng mức đầu tư là 1.102 tỷ đồng. Thực hiện đến nay đạt khoảng 90% khối lượng được duyệt, còn một số nội dung đầu tư chưa thực hiện như kênh Cầu Trù, trạm bơm Hùng Tân, cống Hói Trẽn, kênh Hồng Nguyệt - Hợp Giang và kênh 19/6. Hiện nay đã đấu thầu 3 gói, chuẩn bị triển khai.

Hiện tại, còn một số vướng mắc cục bộ trong công tác giải phóng mặt bằng tại một số điểm tại địa bàn huyện Lộc Hà.

**9. Dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt của Công ty Bình Hà:** Dự án có tổng mức đầu tư 4.582 tỷ đồng, với quy mô dự kiến 254.200 con; diện tích đất thực hiện 2.163,5 ha (tại huyện Kỳ Anh 584,9 ha và huyện Cẩm Xuyên 1.587,6 ha):

Đến nay, đã hoàn thành xây dựng 67 dãy chuồng, 19 hệ thống kho chứa và chế biến thức ăn; 03 cụm ủ chua thức ăn; 02 khu nhà điều hành tại 02 vùng dự án Kỳ Tây và Cẩm Quan; hệ thống đường trục chính, đường lô, hệ thống điện và các công trình phụ trợ phục vụ dự án; hệ thống sản xuất phân bón vi sinh, hệ thống hồ sinh học, hệ thống xử lý mùi hôi từ quá trình chăn nuôi,... để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

Về sản xuất: Tổng số lượng bò nhập về đến nay là 29.959 con, chủ yếu là bò giống Brahman, Red Agus, Droughmaster, Santa - Gertrudis, Tiquela; khối lượng bò nhập về bình quân khoảng 200-250 kg/con. Tăng trọng trung bình 1,3 kg/ngày/con, khối lượng xuất bán bò đạt 400-500 kg/con; tổng số bò đã xuất bán gần 18.000 con, chủ yếu là xuất bán ra thị trường Hà Nội. Về quy mô đồng cỏ: đã trồng được 703,8 ha cỏ giống Pakchong, cho thu hoạch lần đầu 600 ha.

Hiện tại, việc triển khai thực hiện dự án gặp một số khó khăn như việc cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép xây dựng, giải phóng mặt bằng giai đoạn 2,…

Dự kiến kế hoạch của Công ty, năm 2017 tình hình thị trường trong nước của Công ty ổn định, mỗi quý Công ty sẽ nhập và xuất 30.000 con bò, cả năm là 120.000 con.

**10. Các dự án giao thông**

- Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quốc lộ 1 đoạn Bắc thành phố Hà Tĩnh và đoạn Nam thành phố Hà Tĩnh do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 461,981 tỷ đồng từ nguồn vốn dư vốn trái phiếu Chính phủ của các dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên. Hiện nay đang thi công nền đường, móng đường, cầu, cống, hệ thống thoát nước; còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng 79 hộ tại huyện Thạch Hà và 10 hộ tại thành phố Hà Tĩnh.

- Một số dự án khác như tuyến tránh quốc lộ 1A đoạn qua đèo Con, dự án cầu Cửa Hội, dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 8A đoạn nối quốc lộ 1 cũ với quốc lộ 1 mới, dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 15B đoạn Ngã ba Đồng Lộc – quốc lộ 1 đã được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn từ nguồn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên. Hiện nay, đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định để triển khai thực hiện.

**VII. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Khó khăn, hạn chế**

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 nằm trong tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trong khi tiến độ xây dựng và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn kéo dài, ảnh hưởng đến việc phân bổ và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2016.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giảm so với năm 2015, thu ngân sách khó khăn và dự kiến không đạt kế hoạch, đã ảnh hưởng lớn đến các nhiệm vụ chi, trong đó có chi cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước vẫn còn thấp so với nhu cầu đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là nguồn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các đề án, chính sách phát triển của tỉnh. Việc huy động các nguồn lực ngoài Nhà nước, nhất là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh so với kế hoạch đề ra (56,57% kế hoạch). Công tác xã hội hóa đầu tư còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực xã hội và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

- Triển khai kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 trong điều kiện nhiều quy định mới được ban hành như Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,.. có nhiều điểm mới, khối lượng công việc lớn, được thực hiện ở tất cả các nguồn vốn đầu tư công và các cấp chính quyền, trong khi các văn bản hướng dẫn thiếu đồng bộ, chậm được ban hành[[12]](#footnote-12). Việc triển khai các quy định mới mặc dù đã được tập huấn, hướng dẫn kịp thời nhưng nhìn chung mức độ chuyển đổi nhận thức chưa cao, chưa đồng bộ, đang còn tồn tại cách làm và tư duy cũ, các đơn vị, địa phương đề xuất quá nhiều dự án với mục tiêu tranh thủ được nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó có những dự án chưa thực sự cần thiết phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Quá trình chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực hiện theo đúng quy định; có những dự án đề xuất với tổng mức đầu tư quá lớn, trong khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, dẫn đến phải rà soát xem xét nhiều lần, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2016.

- Quy trình tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công phải thực hiện theo nhiều bước; nội dung, hồ sơ, cách thức thẩm định, nhất là giai đoạn thẩm định nội bộ chưa được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng.

- Chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương xác định theo nguyên tắc, tiêu chí tại Quyết định 40/QĐ-TTg (ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% đối với dự án nhóm B), nhưng việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thường không đạt tỷ lệ này, trong khi việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác của chủ đầu tư đạt thấp so với báo cáo thẩm định nguồn vốn, dẫn đến phải lựa chọn một số hạng mục đầu tư theo khả năng nguồn, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

- Quy định về thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự toán chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công trong nội dung văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng chưa rõ ràng; quan điểm xử lý cũng như quy trình thủ tục về trình duyệt dự án đầu tư còn có một số quan điểm chưa thống nhất giữa các cơ quan chuyên môn. Việc áp dụng đấu thầu qua mạng đã có lộ trình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nhưng trong năm 2016 chưa thực hiện trên địa bàn.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo chưa được thực hiện nghiêm túc, thời gian báo cáo còn chậm, nội dung chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo theo đúng quy định; việc giám sát, đánh giá đầu tư ở tất cả các khâu của quá trình đầu tư còn hạn chế dẫn đến làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý đầu tư.

- Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[13]](#footnote-13) chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các dự án trong khu kinh tế Vũng Áng[[14]](#footnote-14). Tỷ lệ giải ngân một số nguồn vốn chưa đạt yêu cầu[[15]](#footnote-15).

- Tiến độ thi công một số công trình còn chậm; thời gian kéo dài, còn phải gia hạn thực hiện hợp đồng. Quyết toán vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu theo Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tình trạng chậm nộp báo cáo quyết toán ở một số Chủ đầu tư vẫn còn, chất lượng hồ sơ của các Chủ đầu tư không chuyên (các Ban quản lý dự án kiêm nhiệm) còn thấp, thời gian thống nhất số liệu còn kéo dài.

**2. Nguyên nhân**

**2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng như bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt HĐND và UBND các cấp; cùng lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng nên phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch đầu tư phát triển của các địa phương.

- Tình hình kinh tế thể giới phục hồi chậm, kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh giảm nhiều so với những năm trước, đặc biệt là sự cố môi trường biển và tình hình thời tiết bất lợi trong thời gian qua,... đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc huy động nguồn vốn cũng như tiến độ triển khai thực hiện dự án. Nguồn vốn FDI chiếm tỷ trọng lớn nhưng tỷ lệ đạt thấp, vốn thực hiện dự án Formosa chỉ đạt 43% kế hoạch, dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 và các bến 5,6 cảng Vũng Áng được dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2016 với số vốn giải ngân 480 triệu USD nhưng đến nay chưa hoàn thành thủ tục đầu tư. Thu ngân sách nhà nước, nhất là các khoản thu nội địa đạt thấp đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các đề án, chính sách phát triển của tỉnh (chỉ đáp ứng được trên 50% dự toán chi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh).

- Các quy định hiện hành trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các Nghị định, Thông tư hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, chưa thực sự thống nhất.

**2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản mặc dù được triển khai kịp thời, nhưng mức độ tiếp thu và khả năng áp dụng còn hạn chế; nhiều đối tượng được cử đi tham gia đào tạo, tập huấn chưa phù hợp với công việc chuyên môn hiện tại. Việc phân cấp quản lý đầu tư cho các cấp, các ngành, các chủ đầu tư lớn nhưng các chế tài, quy định về trách nhiệm cũng như công tác thanh tra, kiểm tra còn nhiều bất cập.

- Ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư, quản lý dự án chưa cao, tư duy làm việc còn theo lối cũ, chưa thích ứng với các quy định mới; Yêu cầu chuyên môn ngày càng cao, đòi hỏi phải có sự chuyên nghiệp, chuyên môn hóa; trong khi đó các cấp, các ngành chưa dành nhiều thời gian và sự quan tâm đúng mức trong việc đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đầu tư, nhất là ở cấp xã (chủ yếu còn kiêm nhiệm) dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ và chất lượng công trình chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư chưa chặt chẽ trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định để tổ chức thực hiện dự án và giải ngân nguồn vốn.

- Các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm đến công tác xã hội hóa trong đầu tư XDCB, chưa xây dựng được danh mục các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hấp dẫn để kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư.

- Năng lực hành nghề của một số đơn vị, cá nhân hoạt động xây dựng, nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế còn yếu dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt còn nhiều sai sót. Một số đơn vị thi công thiếu tích cực, thi công cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết.

Phần thứ hai

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017

Với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 cần có sự gắn kết chặt chẽ với quá trình thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là đưa ra được các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

I. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017:

Dự kiến tổng nguồn vốn cho đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2017 đạt khoảng 35.000 tỷ đồng, bằng 82,24% ước thực hiện năm 2016, trong đó:

1. Vốn khu vực nhà nước 7.536,64 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ 5.853,345 tỷ đồng; vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước và vốn huy động khác 1.683,295 tỷ đồng);

2. Vốn khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức doanh nghiệp trong nước và dân cư) là 14.000 tỷ đồng.

3. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài khoảng 13.463,36 tỷ đồng (tương đương 598,37 triệu USD).

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)*

II. Dự kiến khả năng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2017:

Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2017 dự kiến đạt khoảng 5.853,345 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn do tỉnh quản lý là 3.202,814 tỷ đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 1.574,54 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn XDCB tập trung 567,54 tỷ đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.000 tỷ đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết 7 tỷ đồng (theo Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017).

2. Nguồn ngân sách Trung ương: 1.378,274 tỷ đồng, bao gồm:

2.1. Nguồn chương trình Mục tiêu quốc gia: 290,257 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 158 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 132,257 tỷ đồng.

2.2. Nguồn ngân sách Trung ương đầu tư theo các Chương trình mục tiêu là 1.088,017 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước là 644,891 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 443,126 tỷ đồng; bao gồm:

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng: 355,915 tỷ đồng.

- Chương trình hỗ trợ vốn đối ứng ODA: 120,061 tỷ đồng.

- Chương trình Phát triển kinh tế thủy sản bền vững: 3,818 tỷ đồng.

- Chương trình Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư: 66,264 tỷ đồng.

- Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo: 15 tỷ đồng.

- Chương trình Đầu tư hạ tầng Khu Kinh tế ven biển, Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 53 tỷ đồng.

- Chương trình Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm: 30,833 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ODA (vốn nước ngoài): 443,126 tỷ đồng.

3. Nguồn Trái phiếu Chính phủ: Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ trung hạn theo Văn bản số 9736/SKHĐT-TH ngày 21/11/2016 là 1.030 tỷ đồng (trong đó Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng 850 tỷ đồng; Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học 180 tỷ đồng). Năm 2017 chưa có thông báo của Trung ương, nhưng dự kiến phân bổ 250 tỷ đồng, bao gồm:

- Các dự án giao thông (đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng): 200 tỷ đồng.

- Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học: 50 tỷ đồng.

III. Nguyên tắc phân bổ:

1. Phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

2. Việc phân bổ vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch năm 2017 phải thuộc danh mục dự án dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020.

4. Kế hoạch vốn trong nước năm 2017 bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014. Riêng nguồn vốn ngân sách Trung ương, phải bố trí đủ mức vốn tối thiểu theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016.

- Ưu tiên bố trí đủ mức vốn tối thiểu để đối ứng các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài).

- Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2017, các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và các dự án khởi công trong năm 2016 (chỉ bố trí cho các dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 giải ngân đạt từ 30% kế hoạch năm 2016 trở lên).

- Không bố trí kế hoạch vốn năm 2017 cho:

+ Các dự án chuyển tiếp đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 giải ngân dưới 30% kế hoạch.

+ Các dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ các dự án khởi công mới thuộc 02 chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA, dự án đầu tư theo hình thức PPP).

- Khởi công mới một số dự án thực sự cần thiết, cấp bách sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương phù hợp với các quy định hiện hành.

5. Việc bố trí vốn nước ngoài (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Ưu tiên bố trí cho các chương trình, dự án đang triển khai dở dang.

- Đối với các dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ khởi công mới năm 2017 phải kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả, đã ký hết Hiệp định với nhà tài trợ.

Đối với nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu, ngoài các nguyên tắc nói trên, việc phân bổ phải phù hợp với thời gian và hạn mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong các Quyết định giao vốn hằng năm trong giai đoạn 2011-2015.

IV. Dự kiến phương án phân bổ

1. Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu:

Tổng nguồn theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 1.088,017 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước là 644,891 tỷ đồng, nguồn vốn nước ngoài là 443,126 tỷ đồng. Dự kiến bố trí thanh toán nợ đọng XDCB đến 31/12/2014 cho 20 dự án với số tiền là 21,746 tỷ đồng; đối ứng ODA cho 7 dự án với số tiền là 120,061 tỷ đồng; bố trí cho 23 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 với số tiền là 503,084 tỷ đồng. Phương án phân bổ chi tiết đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến tại Văn bản số 405/HĐND ngày 04/11/2016, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5842/UBND-TH ngày 04/11/2016 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nguồn ngân sách Trung ương đầu tư theo các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Sẽ phân bổ chi tiết sau khi có thông báo vốn và hướng dẫn của Trung ương.

3. Nguồn trái phiếu Chính phủ:

Dự kiến bố trí năm 2017 là 250 tỷ đồng (trong đó dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng 200 tỷ đồng; Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học 50 tỷ đồng). Phương án phân bổ vốn chi tiết cho các dự án sẽ được thực hiện sau khi có thông báo vốn chính thức của Trung ương.

4. Nguồn ngân sách địa phương: Bao gồm 3 nguồn chính (Nguồn XDCB tập trung; Nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) với tổng mức vốn dự kiến là 1.574,54 tỷ đồng để bố trí xử lý các nội dung: trả nợ vay và thu hồi tạm ứng; thanh toán nợ đọng XDCB; các dự án chuyển tiếp đã hết hạn mức sử dụng ngân sách Trung ương (còn phần ngân sách địa phương phải đảm nhận); các dự án chuyển tiếp sử dụng ngân sách địa phương; các dự án khởi công mới sử dụng NSTW và NSĐP,... cụ thể như sau:

*4.1. Nguồn ngân sách tập trung:* 567,54 tỷ đồng, dự kiến bố trí như sau:

a. Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch năm: 15 tỷ đồng.

b. Hỗ trợ đối ứng cho các dự án ODA: 40 tỷ đồng

Ưu tiên bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tập trung năm 2017 cho các dự án có tính chất đầu tư, trong đó tập trung ưu tiên các dự kiến hoàn thành trong năm 2017 và các dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2017-2020, số vốn còn lại bố trí cho dự án khởi công mới theo yêu cầu cấp thiết của nhà tài trợ và đã có đủ hồ sơ thủ tục theo quy định. Đối với các dự án có tính chất sự nghiệp sẽ xem xét bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn tăng thu trong năm (nếu có). Chi tiết phương án phân bổ theo Phụ lục 05 đính kèm.

c. Đầu tư các dự án trọng điểm, cấp bách của địa phương: 66,14 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Phân bổ cho 03 đô thị để thực hiện các dự án đạt các tiêu chí về phát triển đô thị: 20 tỷ đồng (Thành phố Hà Tĩnh: 10 tỷ đồng, Thị xã Kỳ Anh: 5 tỷ đồng, Thị xã Hồng Lĩnh: 5 tỷ đồng).

- Bố trí chuyển tiếp để hoàn thành 02 dự án Đường nối QL 1A đến Mỏ sắt Thạch Khê và Đường ven biển Thạch Khê - Vũng Áng: 30 tỷ đồng.

- Bố trí khởi công mới các dự án thuộc danh mục dự án cấp bách đã thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại cuộc họp ngày 08/3/2016: 16,14 tỷ đồng (Cầu Chợ Hôm xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê 8,14 tỷ đồng và Cầu Trung Lưu xã Sơn Tây, huyện hương Sơn 8,0 tỷ đồng).

d. Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh: 446,4 tỷ đồng, cụ thể:

d.1. Các dự án thuộc các lĩnh vực do ngành cấp tỉnh quản lý (50%): 223,2 tỷ đồng, cụ thể:

 (1) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 22,32 tỷ đồng.

 (2) Công nghiệp: 14,508 tỷ đồng.

 (3) Thương mại - du lịch: 11,16 tỷ đồng.

 (4) Giao thông vận tải: 33,48 tỷ đồng.

 (5) Cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: 11,16 tỷ đồng.

 (6) Kho tàng: 2,232 tỷ đồng.

 (7) Văn hóa - thể thao: 10,044 tỷ đồng.

 (8) Khoa học - công nghệ: 22,32 tỷ đồng.

 (9) Thông tin và truyền thông: 8,928 tỷ đồng.

 (10) Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 32,364 tỷ đồng.

 (11) Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: 20,088 tỷ đồng.

 (12) Xã hội: 4,464 tỷ đồng.

 (13) Tài nguyên - môi trường: 4,464 tỷ đồng.

 (14) Quản lý nhà nước: 12,276 tỷ đồng.

 (15) Quốc phòng, an ninh: 13,392 tỷ đồng

d.2. Các dự án thuộc các huyện, thành phố, thị xã (50%): 223,2 tỷ đồng, cụ thể:

 (1) Thành phố Hà Tĩnh: 24,371 tỷ đồng.

 (2) Thị xã Hồng Lĩnh: 11,934 tỷ đồng.

 (3) Thị xã Kỳ Anh: 24,956 tỷ đồng.

 (4) Huyện Kỳ Anh: 20,12 tỷ đồng.

 (5) Huyện Cẩm Xuyên: 17,477 tỷ đồng.

 (6) Huyện Thạch Hà: 19,443 tỷ đồng.

 (7) Huyện Can Lộc: 14,509 tỷ đồng.

 (8) Huyện Lộc Hà: 10,184 tỷ đồng.

 (9) Huyện Nghi Xuân: 12,863 tỷ đồng.

 (10) Huyện Đức Thọ: 13,812 tỷ đồng.

 (11) Huyện Hương Sơn: 21,512 tỷ đồng.

 (12) Huyện Vũ Quang: 11,581 tỷ đồng.

 (13) Huyện Hương Khê: 20,438 tỷ đồng.

Việc phân bổ chi tiết cho các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện theo các nguyên tắc tiêu chí quy định và phù hợp với định mức vốn được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và địa phương nêu trên. Tuy vậy, có một số ngành, lĩnh vực và địa phương không phân bổ hết kế hoạch vốn được giao do không có đủ dự án đảm bảo điều kiện bố trí vốn với số vốn là 28,824 tỷ đồng (Bao gồm: lĩnh vực Kho tàng tại Điểm (6), Mục d.1: 2,232 tỷ đồng; lĩnh vực Tài nguyên - môi trường tại Điểm (13), Mục d.1: 4,464 tỷ đồng; Thị xã Kỳ Anh tại Điểm (3), Mục d.2: 22,128 tỷ đồng); UBND tỉnh đề nghị:

- Điều chuyển 6,696 tỷ đồng từ nguồn vốn còn lại của lĩnh vực Kho tàng (2,232 tỷ đồng) và lĩnh vực Tài nguyên - môi trường (4,464 tỷ đồng) do chưa có dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định[[16]](#footnote-16) để bổ sung cho các dự án thuộc lĩnh vực Quốc phòng an ninh (gắn với việc hỗ trợ địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề trong đợt lũ tháng 10 vừa qua).

- Điều chuyển 22,128 tỷ đồng từ nguồn vốn còn lại (sau khi bố trí thanh toán nợ và chuyển tiếp theo quy định) của Thị xã Kỳ Anh do không có đủ dự án khởi công mới đảm bảo điều kiện bố trí vốn, để bổ sung vốn cho các dự án thuộc danh mục dự án cấp bách đã thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại cuộc họp ngày 08/3/2016 (Cầu Chợ Hôm xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê 11,128 tỷ đồng và Cầu Trung Lưu xã Sơn Tây, huyện hương Sơn 11,0 tỷ đồng)

 (Chi tiết theo Phụ lục 03, 06 đính kèm)

*4.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất:* Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2017 là 1.000 tỷ đồng, trong đó phần ngân sách tỉnh hưởng chi cho đầu tư phát triển là 242,375 tỷ đồng, dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ như sau:

- Hoàn trả 55% chi phí đầu tư các dự án thuộc Đề án quỹ đất: 71,5 tỷ đồng;

- Giải phóng mặt bằng các dự án: 47,087 tỷ đồng (trong đó, thu hồi vốn ứng trước 33 tỷ đồng)

- Trả nợ vay Bộ Tài chính: 24 tỷ đồng;

- Trích quỹ phát triển đất: 30 tỷ đồng;

- Đối ứng kinh phí đo vẽ bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; xây dựng hệ thống thông tin TNMT; điều tra, đánh giá phân hạng đất; kinh phí định giá đất; đo mới, chỉnh lý bản đồ địa chính; quy hoạch sử dụng đất,…: 30 tỷ đồng;

- Các dự án phát triển hạ tầng đô thị, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII: 39,788 tỷ đồng, trong đó:

+ Thành phố Hà Tĩnh (40%): 15,915 tỷ đồng;

+ Thị xã Hồng Lĩnh (30%): 11,936 tỷ đồng;

+ Thị xã Kỳ Anh (30%): 11,936 tỷ đồng.

*4.3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:* 7 tỷ đồng. Dự kiến bố trí cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế; các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các công trình khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Căn cứ tình hình thực tế về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tiến độ thu ngân sách nhà nước năm 2017, UBND tỉnh sẽ thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; nguồn thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách tỉnh hưởng) và nguồn dự phòng ngân sách xây dựng cơ bản tập trung để triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

 *(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)*

**V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch ĐTPT năm 2017:**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý đầu tư và xây dựng trong tất cả các khâu từ công tác quy hoạch, kế hoạch, huy động vốn đầu tư đến công tác thẩm tra, thẩm định, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh, quyết toán, trong đó tập trung các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển thông qua các hình thức xã hội hóa đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, môi trường,... tập trung xây dựng và áp dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo hình thức BOT, BT, PPP,... huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân đầu tư cơ sở hạ tầng; khuyến khích, ưu đãi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng nông thôn mới và các lĩnh vực xã hội. Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, dân cư với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

- Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết, nhất là các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,...

- Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan ngoại giao để tiếp xúc, gặp gỡ, xúc tiến, vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài (ODA, FDI, NGO) để phục vụ phát triển KT-XH.

2. Tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các quy định mới ban hành; đồng thời, triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thống nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước (nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương) theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ.

- Tiếp tục hoàn thiện để ban hành quy trình xử lý và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư.

- Kịp thời ban hành các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh để đảm bảo tính thống nhất về quy trình xử lý; tổ chức thẩm định, phê duyệt các nội dung liên quan đúng thẩm quyền.

- Nâng cao trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu: lựa chọn dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công và giám sát, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng, thanh, quyết toán công trình, dự án; giải ngân nguồn vốn và công tác duy tu, bảo dưỡng.

- Nâng cao chất lượng trong việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình để tránh việc phải điều chỉnh dự án. Đối với các dự án khởi công mới cần kiểm soát chặt chẽ quy mô, tổng mức đầu tư theo đúng mục tiêu của dự án và phù hợp với khả năng nguồn vốn.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; đảm bảo việc sử dụng các chi phí trong giá gói thầu đúng chế độ, chính sách tránh thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý nợ đọng XDCB theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ làm chuyên môn trong công tác đấu thầu, đặc biệt là việc áp dụng đấu thầu quan mạng sẽ tổ chức triển khai theo lộ trình; chuẩn bị phương án để sắp xếp bố trí nhân lực phù hợp cho việc thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định mới của Luật Xây dựng.

- Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng công trình để có những biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những tập thể, cá nhân vi phạm.

**3. Làm tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng**

- Triển khai nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng, cụ thể: Tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng ở trong tất cả các khâu từ công tác chuẩn bị hồ sơ dự án, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt đến công tác quản lý, giám sát trong quá trình thi công; các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác kiểm định và giám định chất lượng các công trình thuộc phạm vi quản lý; tổ chức lập kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đánh giá đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan; kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm về công tác giám sát, đánh giá đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Tiếp tục triển khai rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị tư vấn, các đơn vị xây lắp trên địa bàn tỉnh; đánh giá, phân loại và công bố rộng rãi năng lực hoạt động xây dựng để các Chủ đầu tư có cơ sở lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án, nhất là các đơn vị tư vấn.

**4. Chủ động triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 ngay từ đầu năm, phấn đấu giải ngân đạt kết quả cao nhất**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong XDCB, tập trung triển khai nhanh các quy trình, hồ sơ thủ tục trong XDCB; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn, quyết tâm thực hiện đạt kết quả cao nhất kế hoạch vốn giao năm 2017.

- Tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án, nhất là các công trình, dự án lớn, trọng tâm của tỉnh; nâng cao vai trò và trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác đền bù, di dời, giải phóng mặt bằng trên tất cả các mặt[[17]](#footnote-17). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai như việc cắm mốc, xác định nguồn gốc, công tác thu thập, lưu trữ hồ sơ,…

- Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. Các chương trình mục tiêu vốn trong nước 1.116,374 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia 232,519 tỷ đồng; TPCP 932,406 tỷ đồng; vốn ODA 348 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. NS XDCB tập trung 541,9 tỷ đồng; tiền đất 750 tỷ đồng; nguồn ngân sách tỉnh thực hiện các đề án chính sách: 779,5 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: Nguồn của tổ chức doanh nghiệp tư nhân trong nước 6.900 tỷ đồng; vốn dân cư 7.300 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: Các Chương trình mục tiêu 1.062,99 tỷ đồng, Chương trình MTQG 153,187 tỷ đồng; NSTW bổ sung trong năm 63 tỷ đồng; nguồn ứng trước dự án BT, GPMB, TĐC dự án Formosa 135,568 tỷ đồng; TPCP 1.237,007 tỷ đồng; vốn ODA 348 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. NS XDCB tập trung 541,9 tỷ đồng; nguồn ngân sách tỉnh thực hiện các đề án, chính sách 513,663 tỷ đồng; Các nguồn vốn bổ sung NSĐP trong năm, nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất, nguồn vốn các năm trước kéo dài sang năm 2016, ngân sách huyện, xã,....1.250,877 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: Vốn của tổ chức, doanh nghiệp trong nước: 4.218,662 tỷ đồng, bằng 61,14% kế hoạch; Vốn của dân cư: 6.812,41 tỷ đồng, bằng 93,32% kế hoạch [↑](#footnote-ref-6)
7. Văn bản số 2795/UBND-TH2 ngày 20/6/2016 về việc yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn các công trình, dự án trên địa bàn; Văn bản số 3100/UBND-NL1 ngày 06/7/2016 về tăng cường quản lý đầu tư XDCB trong xây dựng nông thôn mới; Văn bản số 4780/UBND-TH ngày 20/9/2016 về việc thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy hoàn thành kế hoạch phát triển KTXH năm 2016; Văn bản số 5088/UBND-TH ngày 04/9/2016 triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê bình, yêu cầu tổ chức kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm về sự chậm trễ trong việc giải ngân các nguồn vốn kế hoạch năm 2016 đối với 05 ngành và địa phương có nhiều dự án giải ngân không đạt yêu cầu (tại Văn bản số 5702/UBND-TH ngày 31/10/2016). [↑](#footnote-ref-8)
9. Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ tăng 9,7% (bổ sung nguồn vốn TPCP cho dự án Ngàn Trươi - Cẩm Trang); Nguồn ngân sách địa phương tăng 11,3% do ứng trước kế hoạch vốn và bổ sung NSĐP trong năm (trong đó vốn Ngân sách tỉnh bố trí cho các đề án, chính sách phát triển của tỉnh không đạt theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bằng 75,4% kế hoạch). [↑](#footnote-ref-9)
10. Toàn tỉnh có 202 dự án với số vốn được giao là 237 tỷ đồng chưa giải ngân do có quyết định phê duyệt đầu tư sau 31/3/2016. [↑](#footnote-ref-10)
11. Chủ yếu do dự án Formosa đang tập trung giải quyết sự cố môi trường nên tạm dừng triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn; dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II và dự án đầu tư bến 5,6 cảng Vũng Áng chưa triển khai xây dựng trong năm như dự kiến. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nghị định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư của Trung ương,… [↑](#footnote-ref-12)
13. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-13)
14. Dự án bồi thường GPMB, tái định cư khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa; dự án tách nước phân lũ Khu kinh tế Vũng Áng giai đoạn 2,3; dự án đường trục ngang khu đô thị trung tâm – khu đô thị Kỳ Ninh giai đoạn 1; dự án hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang; dự án nâng cấp đê La Giang; dự án nâng cấp quốc lộ 8A,... [↑](#footnote-ref-14)
15. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nguồn ngân sách Trung ương 9,98%); nguồn ngân sách địa phương bổ sung trong năm (54,38%); nguồn vốn các năm trước kéo dài sang năm 2016 (41,47%); nguồn Trái phiếu Chính phủ (lĩnh vực thủy lợi 27,34%, lĩnh vực y tế 37,1%); một số chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương (chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo 32,88%; chương trình y tế, dân số 34,14%; chương trình hạ tầng du lịch 8,74%,...). [↑](#footnote-ref-15)
16. Các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch năm 2017 phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư trước ngày 31/10/2016. [↑](#footnote-ref-16)
17. Như tăng cường nhân lực; chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, bàn giao mặt bằng thi công; chỉ đạo xử lý dứt điểm, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết chế độ, chính sách đúng theo quy định. [↑](#footnote-ref-17)